

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư và chi phí quản lý dự án đợt I năm 2017 của Ban quản lý dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” tỉnh Đắk Lắk.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ tài chính Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Dự án đầu tư dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập; Công văn số 2333/CPO-WB8 ngày 27/12/2016 của Ban quản lý trung ương các dự án thủy lợi về việc thông báo phân bổ mức vốn nước ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2017, Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 phê duyệt danh mục công trình Dự án: Sửa chữa, nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 về việc điều chỉnh, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2017; Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2017 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách tỉnh cấp;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 14/TTr-SNN ngày 20/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư và chi phí quản lý dự án năm 2017 của Ban quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

1. Tổng dự toán: 6.421.000.000 đồng (Sáu tỷ, bốn trăm hai mươi một triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí chuẩn bị đầu tư đợt I/2017: 4.788.000.000 đồng.
- Chi phí Ban quản lý dự án năm 2017: 1.633.000.000 đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 1, 2, 3 đính kèm)

2. Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 26/12/2016, Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh và Công văn số 2333/CPO-WB8 ngày 27/12/2016 của Ban quản lý trung ương các dự án thủy lợi.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Chủ đầu tư*) chỉ đạo Ban quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắc Lắc tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Dự án và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắc Lắc, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *MA*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, NNMT (Th 25 b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

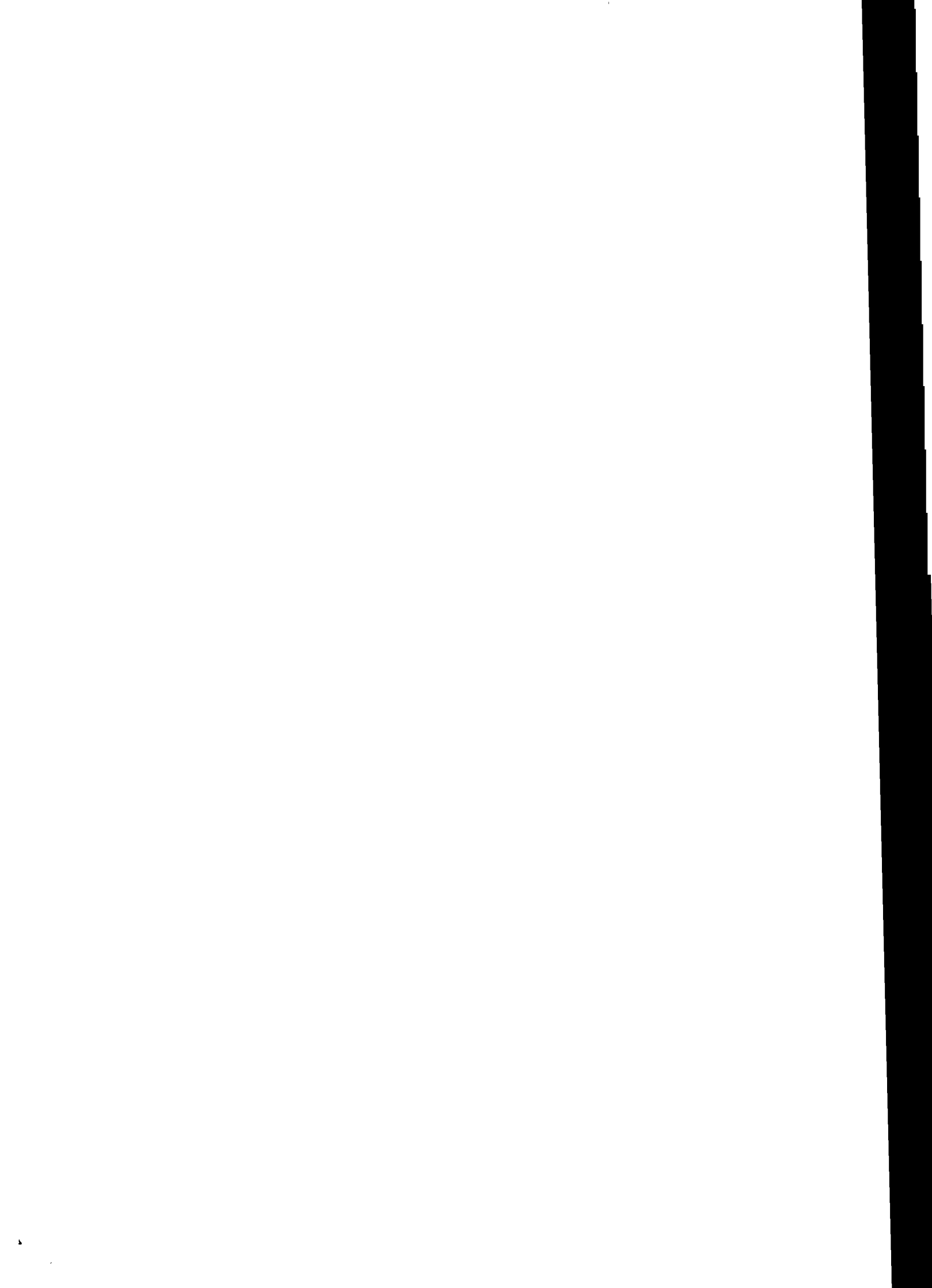


Y Giang Gry Niê Knong

PHỤ LỤC 1:
DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ
DỰ ÁN SỬA CHỮA NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số: 256 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017			Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư đợt I năm 2017		
		Tổng	Đối ứng	WB	Tổng	Đối ứng	WB
I	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn I	19.739	8.988	10.751	5.067	4.100	967
1	Chi phí xây lắp	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư	11.365	7.524	3.841	3.462	3.082	380
3	Chi phí giai đoạn đầu tư	6.067	185	5.882	540	-	540
4	Chi phí khác	1.307	278	1.028	65	18	47
5	Chi quản lý dự án	1.000	1.000	-	1.000	1.000	-
6	Chi Phí dự phòng	-	-	-	-	-	-
II	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn II	15.301	796	14.504	1.354	633	721
1	Chi phí xây lắp	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư	14.434	71	14.363	721	-	721
3	Chi phí tư vấn giai đoạn đầu tư	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí khác	167	25	142	-	-	-
5	Chi quản lý dự án	700	700	-	633	633	-
6	Chi phí dự phòng	-	-	-	-	-	-
	TỔNG	35.040	9.784	25.256	6.421	4.733	1.688



PHỤ LỤC 2:
DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ
DỰ ÁN SỬA CHỮA NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số: 256/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu Đồng

STT	Chi phí theo hợp phần	Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017			Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư đợt I năm 2017			Ghi chú
		Tổng số	Đối ứng	WB	Tổng số	Đối ứng	WB	
I	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn I (DL01-WB8)							
1	Chi phí xây lắp	-	-	-	-	-	-	
2	Chi phí tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư	11.365	7.524	3.841	3.462	3.082	380	
2.1	Chi phí đền bù, CP mặt bằng	-		-				
2.2	Tư vấn đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác GPMB	400	-	400	40		40	
2.3	Tư vấn lập chính sách an toàn môi trường và xã hội Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn I (DL01-WB8)	3.241	-	3.241	320		320	
2.4	Tư vấn lập đề cương nhiệm vụ - dự toán khảo sát, lập TKCS các công trình; lập dự án đầu tư và báo cáo an toàn đập TDA I	86	86	-	86	86	-	
2.5	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở hồ Ea Blong Thượng	455	455	-	182	182	-	
2.6	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở công trình C19 (Đội 12).	492	492	-	197	197	-	
2.7	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở hồ Hồ 725 (C32).	471	471	-	188	188	-	
2.8	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở hồ Đội 11 (Buôn Gà).	455	455	-	182	182	-	

STT	Chi phí theo hợp phần	Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017			Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư đợt I năm 2017			Ghi chú
		Tổng số	Đối ứng	WB	Tổng số	Đối ứng	WB	
2.9	Tư vấn giám sát khảo sát bước thiết kế cơ sở các công trình Tiêu dự án I	262	262	-	120	120	-	
2.10	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở hồ Ea Ngách	414	414	-	166	166	-	
2.11	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở hồ Buôn Dung II	405	405	-	162	162	-	
2.12	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở hồ Ea Bơ 2	451	451	-	181	181	-	
2.13	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở hồ Ea Kmiên 3	368	368	-	147	147	-	
2.14	Tư vấn khảo sát lập thiết kế cơ sở hồEa Nao Dar	244	244	-	98	98	-	
2.15	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở hồ Ea Uy thượng	1.171	1.171	-	468	468	-	
2.16	Tư vấn lập dự án đầu tư và báo cáo an toàn đập, Tiêu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn I (DL01-WB8),	2.194	2.194	-	878	878	-	
2.17	Chi phí tư vấn lập kế hoạch ứng cứu khẩn cấp (đập lớn GD1: Ea Uy)	200		200	20		20	
2.18	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư	55	55		28	28		
3	Chi phí tư vấn giai đoạn đầu tư	6.067	185	5.882	540	-	540	
3.1	Tư vấn khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công	5.162	-	5.162	500		500	
3.2	Tư vấn Giám sát khảo sát giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công	280	-	280	40		40	
3.3	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán	-			-			
+	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	93	93		-		-	

STT	Chi phí theo hợp phần	Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017			Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư đợt I năm 2017			Ghi chú
		Tổng số	Đối ứng	WB	Tổng số	Đối ứng	WB	
+	<i>Chi phí thẩm tra dự toán</i>	92	92		-	-		
3.4	Khảo sát thiết kế xử lý môi	440		440	-			
3.5	Chi phí xử lý môi	-			-			
4	Chi phí khác	1.307	278	1.028	65	18	47	
4.1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	19	19	-	18	18		
4.2	Tư vấn lập đề cương, phương án rà phá bom mìn	157	157	-	-			
4.3	Rà phá bom mìn vật nổ (TT)	-			-			
4.4	Thẩm định HSMT và KQLC nhà thầu xây lắp	-			-			
+	<i>Thẩm định hồ sơ mời thầu</i>	38	38	-	-			
+	<i>Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu</i>	64	64	-	-			
4.5	Tham vấn cộng đồng, chiến dịch truyền thông	50	-	50	20		20	
4.6	Dịch tài liệu sang tiếng anh (2 giai đoạn)	50	-	50	20		20	
4.7	In ấn tờ rơi tiêu dự án	70		70	7		7	
4.8	Tư vấn cá nhân hỗ trợ PPMU thực hiện tiêu dự án	667	-	667	-			
4.9	Chi phí hoạt động tăng thêm tiêu dự án	-			-			
+	<i>Chi phí hoạt động của PPMU (bao gồm lương và phụ cấp văn thư, lái xe)</i>	92		92	-			

STT	Chi phí theo hợp phần	Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017			Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư đợt I năm 2017			Ghi chú
		Tổng số	Đối ứng	WB	Tổng số	Đối ứng	WB	
+	Chi phí hoạt động thường xuyên (xăng xe, công tác phí, điện thoại, điện, nước, vé máy bay tham dự hội thảo tập huấn.... của PPMU)	100		100	-			
5	Chi quản lý dự án	1.000	1.000	-	1.000	1.000		PL kèm theo
6	Chi Phí dự phòng							
	Cộng TDA I	19.739	8.988	10.751	5.067	4.100	967	
II	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn II (DL02-WB8)							
1	Chi phí xây lắp	-	-		-	-		
2	Chi phí tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư	14.434	71	14.363	721	-	721	
2.1	Tư vấn lập chính sách an toàn môi trường và môi trường xã hội Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn II (DL02-WB8)	3.241	-	3.241	150		150	
2.2	Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Đắk Lắk giai đoạn II (DL02-WB8)	2.730	-	2.730	100		100	
2.3	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở từng công trình	8.000	-	8.000	432		432	
2.4	Tư vấn giám sát khảo sát xây dựng các công trình giai đoạn TKCS	392	-	392	39		39	
2.5	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư	71	71	-	-			
3	Chi phí tư vấn giai đoạn đầu tư							
4	Chi phí khác	167	25	142	-	-	-	

STT	Chi phí theo hợp phần	Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2017			Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư đợt I năm 2017			Ghi chú
		Tổng số	Đối ứng	WB	Tổng số	Đối ứng	WB	
4.1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	25	25	-	-			
4.2	Chi phí hoạt động tăng thêm tiểu dự án	-			-			
+	<i>Chi phí hoạt động của PPMU (bao gồm lương và phụ cấp văn thư, lái xe)</i>	92		92	-			
+	<i>Chi phí hoạt động thường xuyên (xăng xe, công tác phí, điện thoại, điện, nước, vé máy bay tham dự hội thảo tập huấn....của PPMU)</i>	50		50	-			
5	Chi quản lý dự án	700	700	-	633	633		PL kèm theo
6	Chi Phí dự phòng	-						
	Cộng TDA II	15.301	796	14.504	1.354	633	721	
	Tổng Cộng	35.040	9.784	25.256	6.421	4.733	1.688	



PHỤ LỤC 3:

DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN NĂM 2017
DỰ ÁN SỬA CHỮA NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP TỈNH ĐẮK LẮK
 (Kèm theo Quyết định số: 256 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh)
 ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán chi từ nguồn sự nghiệp	Dự toán chi từ nguồn đầu tư	Tổng cộng
	Tổng cộng	733.000.000	900.000.000	1.633.000.000
1	Chi tiền lương	88.281.600	343.514.160	431.795.760
2	Tiền công	12.800.000		12.800.000
3	Các khoản phụ cấp lương	578.530.816	19.965.000	598.495.816
3.1	Phụ cấp dự án	390.359.310		390.359.310
3.2	Phụ cấp chức vụ	12.342.000	7.260.000	19.602.000
3.3	Phụ cấp trách nhiệm	1.452.000		1.452.000
3.4	Phụ cấp khu vực	2.783.000	12.705.000	15.488.000
3.5	Phụ cấp kiêm nhiệm	142.368.600		142.368.600
3.6	Phụ cấp làm thêm giờ	29.225.906		29.225.906
4	Chi tiền thưởng	5.000.000		5.000.000
5	Chi phúc lợi tập thể	10.000.000		10.000.000
6	Các khoản đóng góp	21.187.584	84.185.798	105.373.382
6.1	Bảo hiểm xã hội	15.890.688	63.139.349	79.030.037
6.2	Bảo hiểm Y tế	2.648.448	10.523.225	13.171.673
6.3	Bảo hiểm thất nghiệp	882.816	3.507.742	4.390.558
6.4	Kinh Phí công đoàn	1.765.632	7.015.483	8.781.115
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng		100.000.000	100.000.000
8	Chi vật tư văn phòng phẩm		60.000.000	60.000.000
9	Chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc		18.000.000	18.000.000
10	Chi phí hội nghị			-
11	Chi thanh toán công tác phí	-	110.000.000	110.000.000
11.1	Công tác phí nội tỉnh		24.000.000	24.000.000
11.2	Công tác phí ngoại tỉnh		86.000.000	86.000.000
12	Chi phí thuê mướn			-
13	Chi sửa chữa TSCĐ		66.000.000	66.000.000
14	Chi mua sắm tài sản		67.000.000	67.000.000
15	Chi phí khác	17.200.000	31.335.042	48.535.042
15.1	Chi tiếp khách	17.200.000		17.200.000
15.2	Chi các khoản phí, lệ phí,...		31.335.042	31.335.042
16	Dự phòng			0

